

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 107/QĐ-LTT-TC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về ban hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết nghị số 11/QN-HĐT-LTT ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của Trường ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 26/QĐ-LTT-TC ngày 26/01/2022 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường.

Điều 3. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng trường, Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp;
- UBND TP.HCM;
- Sở Nội vụ TP.HCM;
- Sở LĐ-TB&XH TP.HCM;
- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Lưu: VT, TC-HC-TH.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Hữu Lộc

**QUY CHẾ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-LTT-TC ngày 14 tháng 3 năm 2023
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên trường và địa điểm trụ sở

TÊN TRƯỜNG: TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÊN TIẾNG ANH: LY TU TRONG COLLEGE
OF HO CHI MINH CITY

ĐỊA ĐIỂM TRỤ SỞ: 390 Hoàng Văn Thụ, Phường 4,
quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Điều 2. Địa vị pháp lý của Trường

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chịu sự quản lý của các cấp có thẩm quyền.

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh là cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, có quyền tự chủ và có trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật.

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của pháp luật giáo dục nghề nghiệp, pháp luật giáo dục, Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Mục tiêu, sứ mạng và tầm nhìn của trường

1. Mục tiêu

- Xây dựng đội ngũ giảng viên, chuyên viên và cán bộ quản lý giáo dục, giáo dục nghề nghiệp chuẩn về chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ chính của Nhà trường trong thời kỳ mới và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng cơ sở vật chất phòng học; phòng làm việc; phòng thí nghiệm; nhà xưởng, trung tâm thực hành, thư viện,... theo hướng chuẩn hóa, kiên cố hóa và

từng bước hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Tăng cường công tác duy trì trật tự kỷ cương, nề nếp trong trường học, xây dựng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng đào tạo tiến tới đạt chuẩn kiểm định chất lượng trong nước, khu vực và quốc tế để khẳng định thương hiệu chất lượng của trường.

- Nghiên cứu và thực hiện đổi mới phương thức đào tạo, nội dung, chương trình, phương pháp dạy học, cách thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam.

- Cung cấp cho thị trường lao động nguồn nhân lực có chất lượng cao, có trình độ chuyên môn tốt, kỹ năng nghề nghiệp vững vàng, có khả năng đáp ứng tốt các yêu cầu của đơn vị sử dụng lao động, đặc biệt là tại các khu công nghệ cao trong nước và đáp ứng nhu cầu xuất khẩu lao động đến các quốc gia trong khu vực và quốc tế.

- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, hình thành văn hóa Nhà trường với các giá trị cốt lõi: **"Nhân văn - sáng tạo - phát triển - bền vững"** trên cơ sở phát huy tinh thần dân chủ, ý thức tự giác của mỗi cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) và sinh viên (SV) kết hợp với việc tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong mọi lĩnh vực hoạt động của Nhà trường.

- Phối hợp hoạt động đồng bộ, có hiệu quả cao với tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể, đoàn kết thống nhất trong tập thể CB, GV, NV của trường để tạo nên sức mạnh tổng hợp đưa Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh phát triển nhanh, mạnh và bền vững.

2. Sứ mạng

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh đào tạo nhiều loại hình phù hợp với nhu cầu người học; Cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động trong và ngoài nước; Kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo với nghiên cứu khoa học ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

3. Tầm nhìn

Xây dựng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh có môi trường thân thiện, đủ năng lực cạnh tranh, hội nhập khu vực và quốc tế; Nhà trường đáp ứng sự mong đợi của các bên liên quan bằng việc cung cấp các chương trình đào tạo - bồi dưỡng và dịch vụ tốt nhất; phát triển thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp trình độ cao, chất lượng cao theo hướng tiên tiến, hiện đại; Nhà trường thông minh, có vị trí xứng đáng trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp của quốc gia, khu vực Đông Nam Á (ASEAN) và quốc tế.

Đến năm 2025, Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh sẽ trở thành trường đạt chuẩn ASEAN và Quốc tế.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của trường

1. Nhiệm vụ của trường

a) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

b) Tổ chức biên soạn, xây dựng hoặc lựa chọn, phê duyệt chương trình, giáo trình đào tạo, học liệu đối với từng ngành, nghề đào tạo của trường theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

c) Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

d) Tổ chức các hoạt động đào tạo; kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; in phối, quản lý, cấp phát bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo các ngành, nghề đặc thù theo quy định của Chính phủ;

đ) Quản lý người học, tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ và các hoạt động giáo dục toàn diện khác cho người học theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

e) Tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp, việc làm cho người học và tổ chức hoạt động hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với lao động nông thôn, lao động nữ, người khuyết tật và các chính sách khác theo quy định của pháp luật;

h) Tuyển dụng, sử dụng, quản lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của trường bảo đảm đủ về số lượng, phù hợp với ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật;

i) Cử hoặc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của trường học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật;

k) Phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp và tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp; tổ chức cho đội ngũ nhà giáo, người học tham quan, thực tập tại doanh nghiệp và hỗ trợ giải quyết việc làm cho người học theo quy định của pháp luật;

l) Phối hợp với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên để tuyên truyền, hướng nghiệp, phân luồng học sinh vào học các trình độ của giáo dục nghề nghiệp;

m) Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ về giáo dục nghề nghiệp, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương;

n) Thực hiện dân chủ, công khai theo quy định của pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ vào thực tiễn giảng dạy, tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp cho người học. Có cơ chế để người học tham gia đánh giá hoạt động đào tạo; nhà giáo tham gia đánh giá cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của nhà trường;

o) Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính, tài sản của trường theo quy định của pháp luật;

p) Cung cấp dữ liệu về tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp của trường để xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định;

q) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn của trường

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chiến lược phát triển trường phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động;

b) Tổ chức đào tạo các chương trình giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

c) Liên kết với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp, tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật nhằm khai thác, huy động các nguồn lực xã hội trong thực hiện các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với việc làm và thị trường lao động. Đơn vị chủ trì liên kết đào tạo chịu trách nhiệm cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học;

d) Liên kết, phối hợp với cơ sở giáo dục đại học tổ chức đào tạo trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học và đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng lên trình độ đại học theo quy định của Luật Giáo dục đại học và các văn bản hướng dẫn thi hành;

đ) Phối hợp với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong hoạt động xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tài liệu, học liệu giảng dạy; tổ chức giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập, đánh giá kết quả học tập của người học; bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho nhà giáo;

e) Tổ chức giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông cho học sinh có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở theo học trình độ trung cấp theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành;

g) Thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo quy định của pháp luật;

h) Quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc trường và bổ nhiệm, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm cán bộ quản lý.

Thành lập tổ chức trực thuộc trường theo cơ cấu tổ chức được phê duyệt trong quy chế tổ chức, hoạt động của trường; bổ nhiệm, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm viên chức quản lý theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập, pháp luật viên chức và phân cấp quản lý viên chức.

i) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chuẩn chức danh nghề nghiệp của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

k) Tổ chức hoạt động phát triển, đánh giá kỹ năng nghề theo quy định của Chính phủ;

l) Tổ chức hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Chính phủ;

m) Sử dụng nguồn thu từ hoạt động đào tạo, khoa học, công nghệ và dịch vụ để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của trường, chi cho các hoạt động đào tạo, bổ sung nguồn tài chính của trường và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật;

n) Huy động, nhận tài trợ, quản lý và sử dụng nguồn huy động, tài trợ theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện các hoạt động của trường;

o) Quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý và sử dụng nguồn tài chính theo quy định của pháp luật;

p) Được Nhà nước giao đất, giao cơ sở vật chất; được tham gia đấu thầu, đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ đối với các dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật; được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế và tín dụng theo quy định của pháp luật;

q) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của Trường

Nhà trường thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình theo quy định tại Điều 25 của Luật Giáo dục nghề nghiệp, quy định của pháp luật có liên quan và các quy định sau đây:

3.1 Quyền tự chủ về hoạt động chuyên môn

a) Nhà trường quyết định mục tiêu, sứ mạng, chiến lược và kế hoạch phát triển của trường;

b) Nhà trường xác định, công bố phương thức, chỉ tiêu tuyển sinh; quyết định phương thức tổ chức và quản lý đào tạo, hình thức đào tạo; quyết định việc liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong nước đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; quyết định việc đào tạo liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp; tuyển sinh và quản lý người học; phát triển chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn giáo trình giảng dạy phù hợp với mục tiêu đào tạo của từng chương trình đào tạo; in phôi văn bằng, chứng chỉ, quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ cho người học theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

c) Nhà trường được linh hoạt quy mô tuyển sinh/năm các ngành, nghề đào tạo được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Chính phủ;

d) Khi tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, Nhà trường được tự chủ về chuyên môn theo quy định của Chính phủ;

đ) Nhà trường triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế theo chiến lược và kế hoạch phát triển của nhà trường, bảo đảm chất lượng đào tạo của trường;

e) Nhà trường lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp để kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường;

g) Nhà trường thực hiện các quyền tự chủ khác về chuyên môn theo quy định của pháp luật.

3.2 Quyền tự chủ về tổ chức bộ máy và nhân sự

a) Nhà trường thực hiện quyền tự chủ về tổ chức bộ máy và nhân sự theo quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; về số lượng người làm việc và vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; có quyền tự chủ về tổ chức bộ máy và nhân sự để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nhưng không được làm tăng số lượng người làm việc hưởng lương, mức lương (bao gồm cả lương và phụ cấp) từ quỹ lương do ngân sách nhà nước cấp;

b) Nhà trường xây dựng, ban hành quy chế tổ chức, hoạt động của trường; quy định chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trực thuộc trường;

c) Nhà trường ban hành quy chế dân chủ cơ sở; ban hành, tổ chức thực hiện quy định nội bộ về tổ chức bộ máy và nhân sự.

3.3 Quyền tự chủ về tài chính và tài sản

a) Nhà trường thực hiện quyền tự chủ về tài chính và tài sản theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản, quy chế công khai tài chính kiểm toán nội bộ theo quy định.

3.4 Trách nhiệm giải trình

Nhà trường có trách nhiệm công khai, giải trình trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người học và xã hội (trừ những thông tin thuộc danh mục bí mật Nhà nước) về các nội dung sau đây:

a) Công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường về các nội dung:

Mục tiêu, chương trình đào tạo, vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp; hình thức đào tạo, kế hoạch tổ chức đào tạo; kế hoạch tổ chức tuyển sinh; số lượng người học nhập học hằng năm theo từng ngành, nghề đào tạo; điều kiện bảo đảm chất lượng dạy và học.

Mức học phí và miễn, giảm học phí, học bổng, mức thu dịch vụ tuyển sinh và các khoản thu khác của người học cho từng năm học và dự kiến cho cả khóa học.

Hệ thống văn bằng, chứng chỉ của trường; danh sách người học được cấp văn bằng, chứng chỉ hằng năm; tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm.

Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và các biện pháp kiểm tra, giám sát chất lượng đào tạo.

Cơ cấu tổ chức, người đại diện theo pháp luật, các quy chế, quy định nội bộ của trường.

b) Cam kết với cơ quan quản lý nhà nước và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động để đạt được các cam kết; không để bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào lợi dụng danh nghĩa và cơ sở vật chất, thiết bị của trường để tiến hành các hoạt động trái với các quy định của pháp luật và của Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH;

c) Có cơ chế để người học, nhà giáo và xã hội tham gia đánh giá chất lượng đào tạo của trường;

d) Công khai thông báo chỉ tiêu tuyển sinh, ngành, nghề tuyển sinh, trình độ đào tạo; công khai các điều kiện bảo đảm tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với từng ngành, nghề đào tạo được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục

ngành nghiệp (nếu có); công khai văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học trên Trang Thông tin tra cứu văn bằng www.vanbang.gdnn.gov.vn. Thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo quy định và công khai trên trang thông tin điện tử của trường;

đ) Báo cáo, giải trình các nội dung liên quan đến thanh tra, kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

Điều 5: Tổ chức bộ máy của trường

1. Hội đồng trường;
2. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng;
3. Các phòng chức năng trực thuộc trường;
4. Các khoa trực thuộc trường và tổ bộ môn thuộc khoa;
5. Các hội đồng tư vấn;
6. Các trung tâm và đơn vị trực thuộc khác;
7. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam;
8. Các tổ chức đoàn thể và tổ chức xã hội.

Việc thành lập, giải thể các tổ chức trực thuộc trường; cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật, của Thông tư 15/2021/TT-BLĐTĐ và được quy định trong quy chế tổ chức, hoạt động của trường.

Điều 6. Hội đồng trường

Hội đồng trường là tổ chức quản trị, đại diện quyền sở hữu của nhà trường. Hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết nghị về phương hướng hoạt động của Nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho Nhà trường, gắn Nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục. Hội đồng trường phải được cấp có thẩm quyền công nhận.

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các quy định sau đây:

- a) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thông qua phương án bổ sung, miễn nhiệm, cách chức hoặc thay thế các thành viên của Hội đồng trường;
- b) Thông qua quyết nghị về: Số lượng, cơ cấu lao động, vị trí việc làm; tuyển dụng, quản lý, sử dụng, phát triển đội ngũ viên chức, nhân viên hợp đồng của Nhà trường;
- c) Giới thiệu nhân sự để thực hiện quy trình bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo quy định; thực hiện đánh giá hàng năm việc hoàn thành nhiệm vụ của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; tổ chức lấy phiếu thăm dò tín nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất trong trường hợp cần thiết;

d) Yêu cầu Hiệu trưởng giải trình về những vấn đề chưa được thực hiện đúng, chưa được thực hiện đầy đủ theo nghị quyết của Hội đồng trường (nếu có). Nếu

Hội đồng trường không đồng ý với giải trình của Hiệu trưởng thì báo cáo cơ quan trực tiếp quản lý trường.

đ) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo, giải trình với cơ quan trực tiếp quản lý trường, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng trường.

2. Hoạt động của Hội đồng Trường

a) Hội đồng trường họp định kỳ ít nhất 03 (ba) tháng một lần và họp đột xuất khi có đề nghị bằng văn bản của trên 30% tổng số thành viên Hội đồng Trường hoặc có đề nghị bằng văn bản của Hiệu trưởng hoặc của Chủ tịch Hội đồng trường.

Cuộc họp của Hội đồng trường là hợp lệ khi có ít nhất 70% tổng số thành viên hội đồng trường tham dự. Hội đồng trường làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Quyết nghị của hội đồng trường có giá trị khi có trên 50% tổng số thành viên của Hội đồng trường đồng ý. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng trường. Các cuộc họp Hội đồng trường phải ghi biên bản. Biên bản cuộc họp và Quyết nghị của Hội đồng trường được gửi đến các thành viên Hội đồng trường, cơ quan chủ quản trường chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức cuộc họp hoặc Quyết nghị được ký thông qua.

b) Nhiệm kỳ của Hội đồng trường là 05 năm và theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng. Hội đồng trường được sử dụng con dấu, bộ máy tổ chức của nhà trường để triển khai các công việc trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng trường;

c) Ủy quyền điều hành Hội đồng trường

Khi Chủ tịch hội đồng trường không thể làm việc trong khoảng thời gian mà quy chế tổ chức, hoạt động của trường đã quy định thì phải có trách nhiệm ủy quyền bằng văn bản cho một trong số các thành viên còn lại của Hội đồng trường đảm nhận thay trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng trường. Văn bản ủy quyền phải được thông báo đến các thành viên Hội đồng trường, gửi đến cơ quan chủ quản trường và thông báo công khai trong toàn trường. Thời gian ủy quyền không quá 06 (sáu) tháng.

3. Hội đồng trường có tổng số thành viên là số lẻ, tối thiểu là 15 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch và 01 Thư ký Hội đồng. Thành phần Hội đồng trường gồm:

a) Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Bí thư Đảng ủy trường, Chủ tịch Công đoàn trường, Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường;

b) Đại diện của một số phòng, khoa, trung tâm;

c) Đại diện của cơ quan trực tiếp quản lý trường;

d) Một số thành viên bên ngoài, không phải là giảng viên cơ hữu, cán bộ quản lý cơ hữu của trường, đang hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, khoa học, công nghệ, sản xuất, kinh doanh có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường; không phải là người có quan hệ bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột với các thành viên khác trong Hội đồng trường. Số lượng thành viên bên ngoài không dưới 20% tổng số thành viên của Hội đồng trường;

4. Chủ tịch Hội đồng trường không là Hiệu trưởng (thực hiện theo Điều 48-Điều khoản chuyển tiếp thuộc Quy chế này) và được bầu trong số các thành viên của Hội đồng trường theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và được trên 50% số thành viên trong danh sách của Hội đồng trường đồng ý. Thành viên bên ngoài không phải là công chức, viên chức thì không đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng trường. Chủ tịch Hội đồng trường có nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể sau đây:

a) Ban hành quy chế hoạt động của hội đồng trường sau khi có ý kiến phê duyệt của cơ quan quản lý cấp trên. Quy chế hoạt động của hội đồng trường có nội dung chủ yếu sau: Chế độ làm việc, quy trình xử lý công việc của hội đồng trường; nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên hội đồng trường; mối quan hệ giữa hội đồng trường với hiệu trưởng, Bí thư tổ chức Đảng của trường; mối quan hệ giữa hội đồng trường với cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác; chế độ báo cáo của hội đồng trường;

b) Triệu tập các cuộc họp của Hội đồng trường;

c) Quyết định về chương trình họp, chủ tọa các cuộc họp và tổ chức bỏ phiếu tại cuộc họp;

d) Điều hành Hội đồng trường thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Giáo dục nghề nghiệp và quy định tại Khoản 1 Điều này. Chủ tịch Hội đồng trường được hưởng phục cấp chức vụ tương đương Hiệu trưởng.

5. Tiêu chuẩn của Chủ tịch hội đồng trường như tiêu chuẩn của Hiệu trưởng trường cao đẳng quy định tại khoản 2 Điều 14 của Luật Giáo dục nghề nghiệp và tại Điều 7 Quy chế này.

6. Thư ký của Hội đồng trường do Chủ tịch Hội đồng trường giới thiệu và bổ nhiệm khi được Hội đồng trường thông qua với trên 50% số thành viên theo danh sách Hội đồng trường đồng ý. Thành viên bên ngoài không phải là công chức, viên chức thì không đảm nhiệm chức vụ Thư ký Hội đồng trường. Thư ký Hội đồng trường không kiêm nhiệm chức vụ Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, trực tiếp giúp Chủ tịch Hội đồng trường thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể sau đây:

a) Tổng hợp thông tin về hoạt động của trường báo cáo Chủ tịch Hội đồng trường; chuẩn bị chương trình nghị sự, nội dung, tài liệu, gửi giấy mời họp và làm thư ký các cuộc họp của hội đồng; xây dựng, hoàn chỉnh, lưu trữ các văn bản của Hội đồng trường;

b) Chuẩn bị các báo cáo, giải trình với cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan theo nhiệm vụ, chức năng của Hội đồng trường;

c) Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Hội đồng trường và các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng trường giao.

7. Các thành viên của Hội đồng trường có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quy chế hoạt động của Hội đồng trường, nhiệm vụ do Hội đồng trường phân công và các nhiệm vụ khác quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường.

8. Quy trình, thủ tục thành lập Hội đồng trường; bầu, thay thế Chủ tịch, Thư ký, thành viên Hội đồng trường

a) Thủ tục thành lập hội đồng trường nhiệm kỳ đầu tiên

Hiệu trưởng tổ chức và chủ trì cuộc họp gồm các thành phần quy định tại Khoản 3, Điều này để xác định số lượng và cơ cấu thành viên Hội đồng trường;

Đề nghị cơ quan trực tiếp quản lý trường, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có liên quan cử đại diện tham gia Hội đồng trường;

Bầu chủ tịch hội đồng trường, thư ký hội đồng trường được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín trong thành viên Hội đồng trường;

Trên cơ sở quyết nghị tại cuộc họp xác định số lượng, cơ cấu thành viên hội đồng trường, cuộc họp bầu Chủ tịch, Thư ký Hội đồng trường, Hiệu trưởng lập và gửi hồ sơ theo quy định đến cơ quan chủ quản trường;

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, người đứng đầu cơ quan chủ quản trường quyết định thành lập Hội đồng trường. Quyết định thành lập Hội đồng trường phải ghi rõ chức danh của các thành viên trong Hội đồng trường. Trường hợp không quyết định thành lập Hội đồng trường phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Thủ tục thành lập hội đồng trường nhiệm kỳ kế tiếp; thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên Hội đồng trường trong nhiệm kỳ hoạt động

Trước khi hết nhiệm kỳ 03 (ba) tháng, Chủ tịch Hội đồng trường đương nhiệm thực hiện các nội dung sau: Tổ chức họp để xác định số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng trường; đề nghị các tổ chức theo quy định tại khoản 3 Điều này cử đại diện tham gia Hội đồng trường; thực hiện bầu Chủ tịch, Thư ký Hội đồng trường bằng hình thức bỏ phiếu kín đề nghị thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ kế tiếp.

Trường hợp trong nhiệm kỳ hoạt động có sự thay đổi về Chủ tịch, Thư ký, thành viên Hội đồng trường thì Hội đồng trường đương nhiệm tổ chức họp, Quyết nghị việc thay thế Chủ tịch, Thư ký và thành viên hội đồng trường, lập hồ sơ đề nghị cơ quan chủ quản trường bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường bảo đảm cơ cấu, thành phần theo quy định.

Hội đồng trường đương nhiệm gửi hồ sơ theo quy định đến cơ quan chủ quản trường;

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, người đứng đầu cơ quan chủ quản trường quyết định thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ kế tiếp hoặc quyết định thay thế Chủ tịch, Thư ký, thành viên hội đồng trường. Trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

c) Hồ sơ đề nghị thành lập Hội đồng trường là 01 bộ, bao gồm:

Văn bản của trường đề nghị thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ đầu tiên hoặc văn bản của Hội đồng trường đề nghị thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ kế tiếp, trong đó nêu rõ quy trình lựa chọn các thành viên Hội đồng trường;

Văn bản cử đại diện tham gia Hội đồng trường của các tổ chức quy định tại Khoản 3 Điều này;

Biên bản họp bầu Chủ tịch, Thư ký hội đồng trường;

Bản sao văn bằng, chứng chỉ của người được đề nghị giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng trường.

d) Hồ sơ đề nghị thay thế Chủ tịch, Thư ký, thành viên Hội đồng trường là 01

bộ, bao gồm:

Văn bản của Hội đồng trường đề nghị thay thế Chủ tịch, Thư ký, thành viên Hội đồng trường;

Biên bản họp Hội đồng trường về việc thay thế Chủ tịch, Thư ký, thành viên Hội đồng trường;

Bản sao văn bằng, chứng chỉ của người được đề nghị giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng trường.

9. Miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch, Thư ký, thành viên Hội đồng trường

a) Chủ tịch, thư ký và thành viên Hội đồng trường là công chức, viên chức

Chủ tịch, Thư ký và thành viên Hội đồng trường có quyết định thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, cách chức theo các quyết định về nhân sự thì Hội đồng trường có văn bản đề nghị cơ quan chủ quản trường quyết định miễn nhiệm, cách chức trong Hội đồng trường.

b) Thành viên Hội đồng trường không là công chức, viên chức

Thành viên hội đồng trường bị miễn nhiệm nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: Có đề nghị bằng văn bản của cá nhân xin thôi tham gia Hội đồng trường; bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; sức khỏe không đủ khả năng đảm nhiệm công việc được giao, đã phải nghỉ làm việc để điều trị quá 06 (sáu) tháng mà khả năng lao động chưa hồi phục; có trên 50% tổng số thành viên của hội đồng trường kiến nghị bằng văn bản đề nghị miễn nhiệm; vi phạm các quy định đến mức phải miễn nhiệm quy định tại quy chế tổ chức, hoạt động của trường;

Thành viên hội đồng trường bị cách chức nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: Sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được bổ nhiệm; không hoàn thành nhiệm vụ quản lý, điều hành theo sự phân công mà không có lý do chính đáng để xảy ra hậu quả nghiêm trọng; bị phạt tù, cho hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ; vi phạm ở mức độ nghiêm trọng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội;

Hội đồng trường xem xét, Quyết nghị việc miễn nhiệm, cách chức thành viên Hội đồng trường, gửi hồ sơ đề nghị đến cơ quan chủ quản của trường.

c) Trường hợp Chủ tịch Hội đồng trường bị miễn nhiệm, cách chức thì Hội đồng trường đương nhiệm gửi hồ sơ đề nghị kiến toàn Chủ tịch Hội đồng trường mới để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch hội đồng trường.

d) Hồ sơ đề nghị miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch, Thư ký, thành viên Hội đồng trường là 01 bộ, bao gồm:

Văn bản của Hội đồng trường đề nghị miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường, trong đó nêu rõ lý do miễn nhiệm, cách chức theo Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 15/2021/TT-BLĐT BXH và các văn bản, giấy tờ chứng minh liên quan.

Biên bản họp Hội đồng trường về việc miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường theo Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 15/2021/TT-BLĐT BXH.

e) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị của Hội

THA
THU
CAO
Y TI
TH
HC
1/1

đồng trường, người đứng đầu cơ quan chủ quản trường quyết định miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch, Thư ký và thành viên Hội đồng trường. Trường hợp không miễn nhiệm, không cách chức phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 7. Hiệu trưởng

1. Vai trò, vị trí của Hiệu trưởng

Hiệu trưởng là người đứng đầu trường cao đẳng, đại diện cho nhà trường trước pháp luật, chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động của nhà trường;

Chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và điều hành tổ chức bộ máy, các hoạt động của Nhà trường theo các quy định của pháp luật, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Điều lệ trường cao đẳng, các quy chế, quy định đã được cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt.

Nhiệm kỳ của Hiệu trưởng là 5 năm. Hiệu trưởng được bổ nhiệm và bổ nhiệm lại theo nhiệm kỳ và không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tiếp. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và miễn nhiệm Hiệu trưởng được thực hiện theo quy định hiện hành.

Hiệu trưởng là chủ tài khoản, chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ công tác tài chính, tài sản của nhà trường;

2. Hiệu trưởng trường phải có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín, đã qua giảng dạy hoặc tham gia quản lý giáo dục nghề nghiệp ít nhất là 5 năm;
- b) Có học vị từ thạc sĩ trở lên;
- c) Đã qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp;
- d) Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; Bảo đảm độ tuổi để tham gia ít nhất một nhiệm kỳ.

3. Nhiệm vụ của Hiệu trưởng

a) Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển đào tạo, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế của nhà trường trình Hội đồng trường; Ban hành các quy chế, quy định theo Nghị quyết của Hội đồng trường;

b) Quản lý cơ sở vật chất, tài sản, tài chính của trường và tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực huy động được để phục vụ hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Xây dựng quy định về số lượng, cơ cấu lao động, vị trí việc làm, tuyển dụng, quản lý, sử dụng, quy hoạch và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động trình Hội đồng trường và cấp có thẩm quyền thông qua;

d) Hằng năm tổ chức đánh giá, xếp loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định;

đ) Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội đồng trường; trao đổi với Chủ tịch Hội đồng trường và thống nhất cách giải quyết theo quy định của pháp luật nếu phát hiện Nghị quyết vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến hoạt động chung của nhà trường. Trường hợp không thống nhất được cách giải quyết thì Hiệu trưởng báo cáo với cơ quan chủ quản trường;

e) Thường xuyên chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, giảng dạy và học tập cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học tại trường;

g) Tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo, hợp tác quốc tế, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và phối hợp với doanh nghiệp trong tổ chức đào tạo; Tổ chức và chỉ đạo xây dựng môi trường đào tạo an toàn, thân thiện; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong nhà trường;

h) Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ; chịu sự giám sát của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường; thực hiện các chính sách của nhà nước đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học trong nhà trường theo quy định;

i) Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất và chịu sự giám sát, thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

k) Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hiệu trưởng và Ban Giám hiệu trước Hội đồng trường;

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật

4. Quyền hạn của Hiệu trưởng

a) Quyết định biện pháp để thực hiện chủ trương, nhiệm vụ và quyền hạn của trường theo quy định tại Điều 4 Quy định này;

b) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể các phòng, tổ chuyên môn, nghiệp vụ; các khoa, bộ môn và các tổ chức trực thuộc trường theo Nghị quyết của Hội đồng trường và theo cơ cấu tổ chức đã được phê duyệt trong quy chế tổ chức, hoạt động của trường;

c) Quyết định bổ nhiệm, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm các chức danh Trưởng, Phó phòng, khoa, tổ chức trực thuộc trường theo phân cấp quản lý viên chức;

d) Tuyển dụng, quản lý và sử dụng có hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của trường theo quy định của pháp luật; quyết định giao kết hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động và chấm dứt hợp đồng đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động theo quy định của pháp luật về viên chức và pháp luật về lao động;

e) Giao kết hợp đồng đào tạo nghề nghiệp, bồi túc, bồi dưỡng nghề cho người học theo quy định của pháp luật;

đ) Ký hợp đồng cho thuê, liên doanh, liên kết với cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong hoạt động đào tạo, bồi túc, bồi dưỡng nghề; nghiên cứu ứng dụng các đề tài khoa học về giáo dục nghề nghiệp, thử nghiệm, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương hoặc tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học trong phạm vi thẩm quyền được phân cấp quản lý;

h) Quyết định thành lập, giải thể các Hội đồng tư vấn của trường;

i) Cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo cho người học theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

k) Cấp giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông cho người học có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, theo học trình độ trung cấp sau khi đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành;

l) Xem xét các ý kiến của Hội đồng tư vấn trước khi quyết định. Trường hợp không đồng ý với nội dung của Hội đồng tư vấn, Hiệu trưởng được quyết định, chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định và báo cáo Hội đồng trường trong kỳ họp Hội đồng trường gần nhất;

m) Tổ chức các hoạt động tự thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định. Chấp hành các kiến nghị, quyết định về thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

n) Hướng các chế độ theo quy định.

5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, cách chức, thôi công nhận Hiệu trưởng trường

Thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức, và quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, Quyết định số 3205/QĐ-GDDT-TC ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 8. Phó Hiệu trưởng

1. Vai trò, vị trí của Phó Hiệu trưởng

Phó Hiệu trưởng trường là người giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Nhà trường.

2. Phó Hiệu trưởng trường phải có đủ các tiêu chuẩn sau đây

Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

Có ít nhất 03 năm làm công tác giảng dạy hoặc tham gia quản lý giáo dục nghề nghiệp; có uy tín và năng lực quản lý;

Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên; đã qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp;

Có đủ sức khỏe và phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật về viên chức.

Riêng Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo thì tiêu chuẩn bổ nhiệm, công nhận như tiêu chuẩn đối với Hiệu trưởng

Nhiệm kỳ của Phó Hiệu trưởng là 05 năm.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Hiệu trưởng

a) Giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của trường; Trực tiếp phụ trách lĩnh vực công tác theo sự phân công của Hiệu trưởng và giải quyết các công việc khác do Hiệu trưởng giao;

b) Khi giải quyết công việc được Hiệu trưởng giao hoặc ủy quyền, Phó Hiệu trưởng thay mặt Hiệu trưởng giải quyết và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng, trước pháp luật về kết quả công việc được giao hoặc ủy quyền; có trách nhiệm báo cáo với hiệu trưởng về tình hình thực hiện công việc được giao.

4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, cách chức, thôi công nhận Phó Hiệu trưởng trường

Thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức và quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, Quyết định số 3205/QĐ-GDĐT-TC ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 9. Các phòng chức năng trực thuộc trường

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh có 07 phòng chức năng như sau:

- Phòng Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp;
- Phòng Kế hoạch – Tài chính;
- Phòng Tuyển sinh – Đào tạo;
- Phòng Quản trị – Dịch vụ;
- Phòng Quản lý khoa học – Hợp tác quốc tế;
- Phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác Sinh viên;
- Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng.

1. Các phòng chức năng có nhiệm vụ tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được Hiệu trưởng giao.

2. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chức năng

a) Phòng chức năng có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Hiệu trưởng bổ nhiệm, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm theo quy định;

b) Trưởng phòng chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động của phòng theo nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này và theo phân công của Hiệu trưởng;

c) Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của phòng, số lượng Phó Trưởng phòng tùy thuộc vào chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc được giao và quy mô đào tạo của trường do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng.

3. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau đây

- a) Có phẩm chất, đạo đức tốt;
- b) Có ít nhất 02 năm làm công tác quản lý hoặc giảng dạy và có năng lực quản lý;
- c) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của phòng. Riêng Trưởng phòng Tuyển sinh – Đào tạo; phòng Quản lý khoa học – Hợp tác quốc tế phải có trình độ thạc sỹ trở lên;
- d) Có đủ sức khỏe;

đ) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật về viên chức; có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Độ tuổi khi được đề nghị bổ nhiệm lần đầu hoặc đề nghị bổ nhiệm giữ chức vụ quản lý cao hơn thì tuổi bổ nhiệm phải còn đủ 05 năm công tác tính từ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm; trường hợp đặc biệt báo

cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Nếu được điều động từ cơ quan, tổ chức khác để bổ nhiệm vào chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thì sau khi bổ nhiệm phải là giảng viên cơ hữu hoặc cán bộ quản lý cơ hữu của nhà trường.

4. Quy trình giới thiệu, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành; quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, Quyết định số 3205/QĐ-GDDĐT-TC ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và theo quy định của nhà trường.

Hàng năm nhà trường tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với viên chức quản lý các phòng chức năng là một trong những cơ sở giúp Hiệu trưởng xem xét, đánh giá thực hiện việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bố trí sử dụng cán bộ tại các đơn vị.

Điều 10. Các khoa thuộc trường

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh có các khoa như sau:

- Khoa Khoa học cơ bản;
- Khoa Lý luận Chính trị;
- Khoa Cơ khí;
- Khoa Động lực;
- Khoa Công nghệ thông tin;
- Khoa Điện – Điện tử;
- Khoa Nhiệt – Lạnh;
- Khoa May – Thời trang;
- Khoa Kinh tế;
- Khoa Xây dựng;
- Khoa Ngoại ngữ;
- Khoa Du lịch – Khách sạn;

1. Khoa là đơn vị quản lý chuyên môn của trường, có các nhiệm vụ sau đây:

a) Quản lý giảng viên, người lao động và người học thuộc khoa theo phân cấp của Hiệu trưởng;

b) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đào tạo theo định hướng phát triển chung của trường, bao gồm: Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo được trường giao nhiệm vụ; tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các môn học; xây dựng đề án, biên soạn tài liệu, giáo trình theo định hướng phát triển của Nhà trường; tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập; xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HSSV, bảo đảm chuẩn đầu ra của người học theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động. Việc phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy phải thực hiện theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

c) Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng đào tạo SV do khoa quản lý;

d) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất,

kinh doanh liên quan đến ngành nghề đào tạo và huy động sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo của khoa;

đ) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, ngành nghề đào tạo và cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học, tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo;

e) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho giảng viên, người lao động, người học; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên và người lao động khác thuộc khoa;

g) Tổ chức đánh giá cán bộ quản lý, giảng viên trong khoa và tham gia đánh giá cán bộ quản lý trong trường theo quy định của Nhà trường;

h) Lập thời khóa biểu, quản lý nhập điểm các học phần do khoa quản lý;

i) Quản lý tài sản, thiết bị kỹ thuật chuyên dùng và cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo thuộc lĩnh vực do khoa quản lý, sử dụng;

k) Đối với các khoa đào tạo chuyên ngành:

- Tổ chức cho SV thực tập tại các cơ sở sản xuất;
- Phối hợp với các đơn vị liên quan để khảo sát và đánh giá SV;
- Đào tạo các nghề ngắn hạn do khoa phụ trách;
- Đào tạo nâng bậc thợ cho các tổ chức và cá nhân có nhu cầu;
- Làm mô hình học cụ.

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

2. Căn cứ vào quy mô đào tạo và đặc điểm ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng quyết định thành lập các khoa, bộ môn trực thuộc theo cơ cấu tổ chức đã được phê duyệt trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường.

3. Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa,

a) Khoa trực thuộc trường có Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa. Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa do hiệu trưởng bổ nhiệm, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật;

b) Trưởng khoa chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động của khoa, theo nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều này và theo phân công của Hiệu trưởng;

c) Phó Trưởng khoa giúp trưởng khoa trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của khoa, số lượng Phó Trưởng khoa tùy thuộc vào chức năng, nhiệm vụ được giao và quy mô đào tạo của khoa, của nhà trường do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở đề nghị của Trưởng khoa.

4. Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có phẩm chất, đạo đức tốt;

b) Có ít nhất 02 năm làm công tác quản lý đào tạo, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và có năng lực quản lý;

c) Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với ngành, nghề đào tạo tại khoa;

d) Có đủ tiêu chuẩn nhà giáo giảng dạy trình độ cao đẳng;

đ) Có đủ sức khỏe;

e) Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa của trường bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật về viên chức, có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Độ tuổi khi được đề nghị bổ nhiệm lần đầu hoặc đề nghị bổ nhiệm giữ chức vụ quản lý cao hơn thì tuổi bổ nhiệm phải còn đủ 05 năm công tác tính từ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm; trường hợp đặc biệt báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Quy trình giới thiệu, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa được thực hiện như đối với Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng.

Điều 11. Các bộ môn thuộc khoa

1. Bộ môn thuộc khoa là đơn vị cơ sở về đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ của trường cao đẳng, chịu trách nhiệm về học thuật trong các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ. Việc thành lập bộ môn trực thuộc khoa do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở đề nghị của Trưởng khoa.

2. Nhiệm vụ của bộ môn được thực hiện theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và của Nhà trường.

3. Đứng đầu bộ môn là Trưởng bộ môn. Trưởng bộ môn do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Trưởng khoa sau khi tham khảo ý kiến của các giảng viên trong bộ môn. Trưởng bộ môn là nhà khoa học có uy tín của ngành đào tạo tương ứng, có trình độ từ đại học trở lên phù hợp với ngành, nghề đào tạo tại khoa, bộ môn.

Trưởng bộ môn phải có đủ tiêu chuẩn giảng viên giảng dạy trình độ cao đẳng, có kinh nghiệm quản lý đào tạo, giảng dạy, nghiên cứu khoa học ít nhất là 02 năm, có năng lực quản lý, có đủ sức khỏe và bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật về viên chức, có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

4. Quy trình giới thiệu, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm Trưởng bộ môn được thực hiện như đối với Trưởng phòng và theo quy định của nhà trường.

Điều 12. Hội đồng Khoa

1. Hội đồng khoa được thành lập để tư vấn cho Trưởng khoa trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của khoa quy định tại khoản 1 Điều 10; tư vấn cho Trưởng khoa trong đổi mới quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của khoa;

2. Hội đồng khoa có Chủ tịch Hội đồng Khoa và các thành viên do Hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Trưởng khoa. Hội đồng khoa có số lượng thành viên là số lẻ và có tối thiểu 05 thành viên, gồm: Trưởng khoa, các Phó Trưởng khoa, các Trưởng bộ môn, một số giảng viên trong khoa và một số thành viên bên ngoài khoa, ngoài trường có trình độ và kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của khoa (nếu cần thiết);

3. Chủ tịch hội đồng do Hội đồng Khoa bầu trong số các thành viên Hội đồng Khoa theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và được trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng Khoa đồng ý;

4. Hội đồng Khoa họp ít nhất một lần trong một học kỳ do Chủ tịch triệu tập. Nội dung cuộc họp phải được thông báo trước cho tất cả các thành viên Hội đồng Khoa ít nhất 03 ngày trước ngày họp; cuộc họp Hội đồng Khoa là hợp lệ khi có ít nhất 70% tổng số thành viên tham dự; kết luận của cuộc họp có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên biểu quyết đồng ý. Biên bản cuộc họp của Hội đồng Khoa phải được gửi kèm cùng với những đề xuất tương ứng của Trưởng khoa khi trình Hiệu trưởng xem xét quyết định những vấn đề liên quan đến tổ chức nhân sự, hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của khoa.

Điều 13. Các trung tâm

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh có các trung tâm như sau:

- Trung tâm Thư viện;
- Trung tâm Quan hệ Doanh nghiệp;
- Trung tâm Y tế;
- Trung tâm Điều hành và Quản lý dữ liệu;
- Trung tâm đào tạo Thang máy, thang cuốn KONE (đơn vị dịch vụ);
- Trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng (Tin học – Ngoại ngữ – Đào tạo ngắn hạn) (đơn vị dịch vụ);
- Trung tâm Đào tạo nghề bánh (đơn vị dịch vụ);
- Trung tâm Đào tạo Xuất sắc (đơn vị dịch vụ);
- Trung tâm Nghiên cứu sản xuất và ứng dụng chuyển đổi số (đơn vị dịch vụ).

1. Các Trung tâm có nhiệm vụ tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được Hiệu trưởng giao.

2. Đứng đầu các trung tâm là Trưởng trung tâm (Giám đốc trung tâm) do Hiệu trưởng bổ nhiệm và miễn nhiệm. Giúp việc cho Trưởng trung tâm (Giám đốc trung tâm) có các Phó Trưởng trung tâm (Phó Giám đốc trung tâm) do Hiệu trưởng bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng trung tâm (Giám đốc trung tâm). Khi được đề nghị bổ nhiệm lần đầu hoặc đề nghị bổ nhiệm giữ chức vụ quản lý cao hơn thì tuổi bổ nhiệm phải còn đủ 05 năm công tác tính từ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm; trường hợp đặc biệt báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, nhiệm kỳ bổ nhiệm là 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

3. Trưởng trung tâm (Giám đốc trung tâm) là viên chức của trường, phải có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực công tác của trung tâm. Trưởng trung tâm (Giám đốc trung tâm) có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của trung tâm theo quy định;

4. Phó Trưởng trung tâm (Phó Giám đốc trung tâm) là viên chức hoặc người lao động (có hợp đồng lao động không thời hạn và đăng ký Bảo hiểm xã hội tại trường), phải có năng lực quản lý và trình độ chuyên môn phù hợp với

lĩnh vực công tác do trung tâm đảm nhiệm. Phó Trưởng trung tâm (Phó Giám đốc trung tâm) có trách nhiệm giúp Trưởng trung tâm (Giám đốc trung tâm) trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của trung tâm;

5. Quy trình giới thiệu, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm Trưởng, Phó trung tâm (Giám đốc, Phó Giám đốc trung tâm) được thực hiện như đối với Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng;

6. Tùy theo nhu cầu phát triển của Nhà trường và tình hình hoạt động thực tế việc thành lập, giải thể, chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các trung tâm do Hiệu trưởng quyết định theo Quyết nghị của Hội đồng trường, quy định của pháp luật có liên quan và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của trường, các trung tâm này sẽ hoạt động theo quy chế và kế hoạch riêng, đảm bảo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 14. Hội đồng khoa học và đào tạo; Hội đồng tư vấn

1. Hội đồng khoa học và đào tạo

a) Hội đồng khoa học và đào tạo là tổ chức tư vấn cho Hiệu trưởng về:

- Mục tiêu, chương trình đào tạo; kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ của trường;
- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ, nhân viên.

b) Các thành viên Hội đồng khoa học và đào tạo của trường được quyền kiến nghị về kế hoạch và nội dung công việc của Hội đồng.

c) Hội đồng khoa học và đào tạo của trường gồm: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, các Trưởng khoa, một số Trưởng phòng, Trưởng trung tâm, một số Trưởng bộ môn, giảng viên, cán bộ hoạt động khoa học – công nghệ của trường, một số nhà khoa học và đại diện một số tổ chức kinh tế – xã hội ở ngoài trường.

d) Hội đồng khoa học và đào tạo họp ít nhất 6 tháng một lần và do Chủ tịch Hội đồng triệu tập.

2. Hội đồng tư vấn

a) Hội đồng tư vấn trong trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập để tư vấn cho Hiệu trưởng về một số công việc cần thiết, liên quan đến việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Hội đồng tư vấn làm theo vụ việc và không hưởng lương.

b) Thành viên Hội đồng tư vấn có thể bao gồm các thành viên trong nhà trường, thành viên ngoài nhà trường đang hoạt động trong các lĩnh vực có liên quan đến các hoạt động cần tư vấn của Hiệu trưởng.

c) Việc thành lập, tổ chức hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tư vấn do hiệu trưởng quyết định và phải được quy định cụ thể trong quy chế tổ chức, hoạt động của trường.

Điều 15. Tổ chức nghiên cứu khoa học, công nghệ; Cơ sở thực hành; Tổ chức phục vụ đào tạo; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

1. Các tổ chức nghiên cứu và phát triển trong Nhà trường được tổ chức dưới các hình thức trung tâm và các cơ sở thực hành, nghiên cứu, phát triển khác. Các tổ chức nghiên cứu và phát triển trong Nhà trường được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ.

Nhiệm vụ của các tổ chức nghiên cứu và phát triển là gắn đào tạo và nghiên cứu khoa học, triển khai các hoạt động khoa học, công nghệ, các dịch vụ khoa học, công nghệ phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý hoạt động của các tổ chức nghiên cứu và phát triển, tùy tình hình hoạt động thực tế của trường sẽ được Hiệu trưởng quyết định thành lập và quy định cụ thể trong các văn bản riêng.

2. Trong trường có các tổ chức phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ là: các phòng, xưởng, trung tâm thuộc các khoa quản lý (xưởng thực hành – thực tập, phòng thí nghiệm, phòng chuyên môn,...), phòng truyền thống, ký túc xá. Dự kiến tiếp tục đầu tư xây dựng nhà thi đấu thể dục thể thao đa năng, nhà ăn,..., tùy tình hình thực tế, Nhà trường sẽ thành lập các cơ sở phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý hoạt động của các tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tùy tình hình hoạt động thực tế của trường sẽ được Hiệu trưởng quyết định thành lập và quy định cụ thể trong các văn bản quy định riêng.

Hàng năm, trường dành một khoản kinh phí chi thường xuyên thích hợp để bổ sung sách cho thư viện, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường và đào tạo bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ.

3. Các tổ chức quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này để tạo điều kiện cho người học và giảng viên của nhà trường thực hành, thực tập nâng cao kiến thức, kỹ năng, không có chức năng tổ chức đào tạo, liên kết đào tạo để cấp văn bằng, chứng chỉ. Việc thành lập cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và tổ chức các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của trường do Hiệu trưởng quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Đứng đầu các tổ chức tại khoản 1 và khoản 2 Điều này do Hiệu trưởng quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm. Việc bổ nhiệm cán bộ quản lý (phụ trách) thực hiện quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm như đối với các bộ môn thuộc khoa (Điều 12 Quy chế này).

Điều 16: Tổ chức Đảng, các đoàn thể và tổ chức xã hội

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường lãnh đạo Nhà trường và hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Đảng, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng.

Các đoàn thể và tổ chức xã hội: Các đoàn thể và tổ chức xã hội trong Nhà trường hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và có trách nhiệm thực hiện mục tiêu giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với tôn chỉ mục đích, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể, tổ chức xã hội đã được xác định.

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường

Chức năng:

- Đảng bộ là hạt nhân chính trị, lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các

chủ trương, nhiệm vụ, công tác của Nhà trường;

- Đảng bộ lãnh đạo Nhà trường: Hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên và quần chúng; xây dựng đảng bộ, chi bộ và Nhà trường trong sạch, vững mạnh;

- Đảng ủy Nhà trường do Đại hội Đảng viên bầu ra, là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ.

Nhiệm vụ của Đảng ủy:

- Lãnh đạo công tác tư tưởng và giáo dục ý thức chính trị tư tưởng trong toàn trường (cho toàn thể cán bộ đảng viên, viên chức, người lao động và HSSV trong toàn trường);

- Lãnh đạo xây dựng và thực hiện nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, và các nhiệm vụ khác của Nhà trường;

- Lãnh đạo công tác tổ chức và cán bộ;

- Lãnh đạo công tác đoàn thể, quần chúng trong trường;

- + Lãnh đạo việc xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh;

- + Thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát: Phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí tài sản nhà nước.

Nhiệm vụ của Đảng bộ:

- Đảng bộ lãnh đạo Nhà trường: Hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên và quần chúng; xây dựng đảng bộ, chi bộ và Nhà trường trong sạch vững mạnh;

- Lãnh đạo cán bộ, đảng viên và quần chúng giám sát mọi hoạt động của Nhà trường theo đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề cao tinh thần trách nhiệm, phát huy tính chủ động sáng tạo, không ngừng cải tiến lề lối, phương pháp làm việc, nâng cao hiệu quả công tác, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao;

- Lãnh đạo xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở ở đơn vị, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên và quần chúng, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, trù dập, ức hiếp quần chúng và các hiện tượng tiêu cực khác, nhất là những tiêu cực trong tuyển sinh, cấp văn bằng, chứng chỉ, nghiên cứu khoa học và trong các hoạt động khác...

- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong Nhà trường. Đoàn kết nội bộ, đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống âm mưu "diễn biến hoà bình" "tự diễn biến" "tự chuyển hóa" của các thế lực thù địch; giữ gìn bí mật quốc gia, bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ tài sản của Nhà nước và của Nhà trường;

- Xây dựng quy chế phối hợp, các mối quan hệ công tác của Đảng bộ, chi bộ với Ban Giám hiệu, Trường đơn vị trực thuộc trường và các tổ chức liên quan.

Đối với Ban Giám hiệu, Trường đơn vị

- Đảng bộ, Chi bộ, cấp ủy bảo đảm và tạo điều kiện để Ban Giám hiệu, Trường đơn vị thực hiện trách nhiệm, quyền hạn được giao; Ban Giám hiệu, Trường đơn vị bảo đảm và tạo điều kiện để Đảng bộ, Chi bộ thực hiện chức năng nhiệm vụ của tổ chức Đảng. Cấp ủy cùng cấp thường xuyên nắm bắt dư luận xã

hội, thông báo với Ban Giám hiệu, Trường đơn vị ý kiến của đảng viên, quần chúng về việc thực hiện các nhiệm vụ và chính sách, chế độ trong Nhà trường;

- Định kỳ (3 tháng, 6 tháng, 1 năm, vào dịp đại hội Đảng) và đột xuất khi có yêu cầu, Ban Giám hiệu, Trường đơn vị báo cáo với cấp ủy cùng cấp hoặc đại hội về tình hình thực hiện các mặt công tác và những chủ trương, nhiệm vụ sắp tới của Nhà trường và của đơn vị; Cấp ủy hoặc Đảng bộ, Chi bộ thảo luận, ra Nghị quyết về những vấn đề lớn, quan trọng và lãnh đạo đảng viên, quần chúng trong Nhà trường, trong đơn vị thực hiện;

- Bí thư, Hiệu trưởng, Trường đơn vị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức Đảng khi để xảy ra quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực trong Nhà trường. Khi Đảng ủy, Chi ủy Chi bộ và Hiệu trưởng có ý kiến khác nhau thì Hiệu trưởng quyết định theo quyền hạn và chịu trách nhiệm về quyết định đó, đồng thời Đảng ủy và Hiệu trưởng cùng báo cáo lên cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đối với các đoàn thể

Định kỳ (3 tháng, 6 tháng, 1 năm) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Đảng ủy làm việc với các đoàn thể trong Nhà trường, nắm tình hình hoạt động của từng đoàn thể để có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời.

Đối với cấp ủy và chính quyền địa phương.

Đảng ủy xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với cấp ủy và chính quyền địa phương (phường 4 quận Tân Bình, quận Tân Bình, xã Phú Hòa Đông huyện Củ Chi, huyện Củ Chi) và nơi có cán bộ, đảng viên của Nhà trường cư trú, để phối hợp công tác và quản lý cán bộ, đảng viên.

2. Tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên trong nhà trường

Chức năng:

- Tổ chức Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh và Ban Thư ký Hội Sinh viên Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổ chức Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện chăm lo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, sinh viên; là lực lượng nòng cốt chính trị trong phong trào thanh niên tại trường; thường xuyên bổ sung lực lượng trẻ cho Đảng bộ trường và tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền.

- Tổ chức Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với các đơn vị phòng, khoa và các đoàn thể khác cùng các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội khác chăm lo giáo dục, đào tạo và bảo vệ đoàn viên, hội viên, sinh viên; tổ chức các hoạt động, tạo môi trường cho đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia, rèn luyện và hoàn thành nhiệm vụ chính trị tại trường.

Nhiệm vụ:

- Thực hiện tốt sự chỉ đạo của Đảng ủy Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng

Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh và Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh; tích cực tham gia các cuộc vận động và phong trào của cấp trên.

- Tập trung giáo dục đoàn viên, hội viên, sinh viên về các mảng chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, pháp luật và truyền thống dân tộc; tích cực phong trào xung kích xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; phong trào đồng hành với thanh niên; mở rộng các mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên xây dựng Đoàn vững mạnh; quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ Đoàn – Hội chủ chốt làm nòng cốt của tổ chức và phát triển đảng trong sinh viên.

- Tổ chức tốt và nhiều các hoạt động ngoại khóa, đa dạng hóa các loại hình sinh hoạt nhằm tập hợp rộng rãi, đông đảo sinh viên vào tổ chức Đoàn - Hội và nâng cao chất lượng các hoạt động Đoàn – Hội.

3. Tổ chức Công đoàn trong Nhà trường

Công đoàn Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh là Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.

Công đoàn tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, Ban chấp hành Công đoàn trường và tổ Công đoàn trực thuộc đều do Đại hội các cấp bầu ra. Quyền quyết định cao nhất của mỗi cấp Công đoàn thuộc về đại hội Công đoàn cấp đó. Cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội là Ban chấp hành.

Ban chấp hành Công đoàn các cấp hoạt động theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số.

Chức năng:

- Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Công đoàn viên (cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường).

- Tham gia quản lý chuyên môn, tham gia kiểm tra hoạt động của các phòng, khoa, trung tâm, bộ môn và các tổ chức khác.

- Tuyên truyền, giáo dục, động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy quyền làm chủ đất nước, thực hiện nghĩa vụ công dân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Công đoàn trường:

- Tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn. Động viên Công đoàn viên nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, pháp luật, khoa học kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ.

- Kiểm tra, giám sát việc thi hành các chế độ, chính sách, pháp luật, bảo đảm việc thực hiện quyền lợi của Công đoàn viên. Đấu tranh ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng và các tệ nạn xã hội. Phát hiện và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, hướng dẫn thực hiện các quyền của Công đoàn viên theo quy định của pháp luật.

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Công đoàn trường phối hợp với Trường đơn vị trực thuộc trường tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ, tổ chức hội nghị cán bộ, công chức; cử đại diện tham gia các hội đồng xét và giải quyết các quyền lợi của Công đoàn viên, cán bộ, giáo viên, nhân viên. Cùng với Trường đơn vị cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên; Tổ chức các hoạt động xã hội, từ thiện trong toàn trường.

- Tổ chức vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường thi đua yêu nước, thực hiện nghĩa vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia quản lý Nhà trường, cải tiến lề lối làm việc và thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

- Phát triển số lượng Công đoàn viên, xây dựng tổ chức Công đoàn trường vững mạnh.

Chương III **TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO**

Mục 1 **HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO**

Điều 17. Mục tiêu đào tạo trình độ cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp

1. Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân; có khả năng tự học, kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm; có sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Đào tạo người học có kiến thức chuyên môn vững vàng, có kỹ năng thực hành, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, chú trọng rèn luyện kỹ năng và năng lực thực hiện công tác chuyên môn, có khả năng tìm kiếm và tham gia sáng tạo việc làm.

Điều 18. Ngôn ngữ giảng dạy trong Nhà trường

1. Tiếng Việt là ngôn ngữ chính thức dùng trong Nhà trường. Việc dạy bằng tiếng nước ngoài thực hiện theo quy định của các cấp có thẩm quyền.

2. Việc tổ chức dạy ngoại ngữ trong chương trình giáo dục phù hợp với quy định trong chương trình khung đã ban hành bảo đảm tính liên tục và hiệu quả cho người học, phù hợp “Đề án ngoại ngữ quốc gia 2020”.

Điều 19. Chương trình đào tạo, giáo trình

Chương trình đào tạo, giáo trình được quy định tại Điều 34, 35 của Luật Giáo dục Nghề nghiệp. Chương trình đào tạo phải đảm bảo cấu trúc và yêu cầu cụ thể sau đây:

1. Trường tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo, đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Thể hiện được mục tiêu đào tạo các trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học sau khi tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô-đun, tín chỉ, môn học, từng chuyên ngành hoặc từng nghề và từng trình độ;

b) Bảo đảm tính khoa học, hiện đại, hệ thống, thực tiễn, linh hoạt đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động; phân bố hợp lý thời gian giữa các khối lượng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp; bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân;

c) Được định kỳ rà soát cập nhật, bổ sung cho phù hợp với kỹ thuật công

nghệ trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ;

2. Trường định kỳ rà soát, cập nhật, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.

3. Trường tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn giáo trình; duyệt giáo trình để sử dụng làm tài liệu giảng dạy, học tập của trường. Giáo trình đào tạo phải cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, tín chỉ, môn học trong chương trình đào tạo, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Điều 20. Tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo

1. Nhà trường tự chủ xác định chỉ tiêu tuyển sinh, xây dựng kế hoạch tuyển sinh hàng năm trên cơ sở nhu cầu nhân lực trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của ngành, địa phương và năng lực đào tạo của Nhà trường theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Nhà trường tổ chức tuyển sinh, đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp và trình độ sơ cấp khi đã được Tổng cục Dạy nghề cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

3. Nhà trường tổ chức và quản lý đào tạo giáo dục nghề nghiệp theo mục tiêu, chương trình đào tạo; thực hiện liên thông, liên kết đào tạo; tổ chức cho người học học tập, thực hành và thực tập tại doanh nghiệp theo nội dung của chương trình đào tạo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tổ chức đào tạo các ngành, nghề đặc thù theo quy định của Chính phủ.

4. Nhà Trường tổ chức, quản lý quá trình đào tạo đối với chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định của Chính phủ về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

5. Nhà trường liên kết với cơ sở giáo dục đại học tổ chức đào tạo trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học, tổ chức đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng lên trình độ đại học theo quy định của Luật Giáo dục đại học và các văn bản hướng dẫn thi hành.

6. Nhà trường tổ chức giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông đối với học sinh có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, theo học trình độ trung cấp theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông khi được cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục có thẩm quyền cho phép.

7. Nhà trường liên kết, phối hợp với trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 21. Hệ thống sổ sách, biểu mẫu quản lý hoạt động giáo dục nghề nghiệp; kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập và xét công nhận tốt nghiệp

1. Nhà trường sử dụng hệ thống sổ sách, biểu mẫu quản lý đào tạo các chương trình đào tạo thuộc giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Nhà trường thực hiện việc kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, tu dưỡng, tham gia các hoạt động xã hội của người học; tổ chức kiểm tra, thi

và xét công nhận tốt nghiệp cho người học các chương trình đào tạo thuộc giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 22. Văn bằng, chứng chỉ

1. Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh cấp văn bằng tốt nghiệp hoặc chứng chỉ cho những người đã hoàn thành khoá học, chương trình đào tạo hoặc khoá bồi dưỡng chuyên môn, nghề nghiệp tại trường đúng quy định;

2. Trường cao đẳng thực hiện việc quản lý, cấp giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông cho học sinh có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, theo học trình độ trung cấp tại trường sau khi đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Nhà trường chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo và giá trị văn bằng, chứng chỉ do trường cấp; thực hiện các quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp văn bằng chứng chỉ; quản lý cấp phát, thu hồi, huỷ bỏ văn bằng, chứng chỉ; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của Quy chế văn bằng chứng chỉ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 23. Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và bảo đảm chất lượng đào tạo

1. Trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Điều 67 và Điều 69 của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

a) Xây dựng và thực hiện kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm về nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

b) Tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo tiêu chuẩn, quy trình kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

c) Cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

d) Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Hàng năm, báo cáo kết quả tự đánh giá với cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

e) Nộp phí kiểm định chất lượng cho tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư để nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và được tham gia đấu thầu thực hiện chỉ tiêu giáo dục nghề nghiệp theo đơn đặt hàng của Nhà nước.

f) Được lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp để kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chương trình giáo dục nghề nghiệp.

g) Được khiếu nại, tố cáo với cơ quan có thẩm quyền về các quyết định, kết luận, hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

2. Trường có trách nhiệm thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm chất lượng đào tạo của Nhà trường và chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Mục 2
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC,
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

Điều 24. Tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ

1. Nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, dịch vụ tư vấn khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực ngành nghề đào tạo của trường và theo các quy định của Luật Khoa học và Công nghệ;
2. Thành lập các trung tâm nghiên cứu và phát triển, các cơ sở sản xuất kinh doanh, tổ chức quản lý hệ thống thông tin tư liệu, phát hành tập san, tạp chí và các ấn phẩm khoa học, giáo trình, tài liệu phục vụ cho các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ theo đúng các quy định hiện hành;
3. Hợp tác khoa học và công nghệ với nước ngoài và các tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật, tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;
4. Xây dựng kế hoạch hàng năm, kế hoạch trung hạn và dài hạn về hoạt động khoa học và công nghệ của trường, báo cáo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 25. Tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế

Theo sự chỉ đạo và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh:

1. Thực hiện các hình thức hợp tác quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Điều 47 của Luật Giáo dục nghề nghiệp. Nhà trường chủ động thiết lập các mối quan hệ hợp tác, ký kết các thỏa thuận về liên kết đào tạo, khoa học và công nghệ với các trường đại học, cao đẳng, các tổ chức giáo dục, khoa học và công nghệ của nước ngoài theo các quy định của pháp luật;
2. Chủ động thu hút các nguồn tài chính nước ngoài hỗ trợ trực tiếp cho trường và xây dựng các dự án có vốn đầu tư nước ngoài trình cơ quan có thẩm quyền quyết định; huy động nguồn lực để thực hiện tốt các thỏa thuận, các dự án quốc tế phù hợp với các quy định của pháp luật;
3. Tổ chức và tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế về học thuật ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
4. Tham gia các tổ chức quốc tế về giáo dục, khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật;
5. Quảng bá rộng rãi các hoạt động quan hệ hợp tác quốc tế của Nhà trường; thiết lập liên kết thư viện điện tử với các trường cao đẳng có uy tín trong khu vực và trên thế giới để trao đổi các thông tin, tài liệu và giáo trình điện tử.

Điều 26. Hợp tác về giáo dục với nước ngoài

Sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan có thẩm quyền, Nhà trường sẽ triển khai hợp tác về giáo dục với nước ngoài, cụ thể như sau:

1. Hợp tác với các cá nhân, tổ chức giáo dục nước ngoài, người Việt Nam

định cư ở nước ngoài trong việc tổ chức đào tạo, giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học theo quy định của pháp luật;

2. Khuyến khích và tạo điều kiện để giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên và sinh viên ra nước ngoài học tập, thực tập, giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, học thuật theo các chương trình của Nhà trường hoặc tự túc hoặc bằng kinh phí do tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài tài trợ;

3. Nhà trường làm đầu mối tổ chức thực hiện nhiệm vụ về hợp tác quốc tế của trường với các trường cao đẳng có uy tín trên thế giới trong việc phát triển chương trình đào tạo, triển khai các chương trình thí điểm và liên kết đào tạo khi được cấp thẩm quyền phê duyệt;

4. Mời giảng viên, nhà khoa học và chuyên gia nước ngoài đến trao đổi kinh nghiệm, tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại trường;

5. Thu hút và ký kết hợp đồng đào tạo đối với sinh viên nước ngoài sang học tập tại trường; chủ động tạo nguồn học bổng từ các đối tác nước ngoài để cử giảng viên, cán bộ quản lý, sinh viên đi đào tạo.

Chương IV **NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG** **VÀ NGƯỜI HỌC**

Mục 1 **NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Điều 27. Giảng viên

1. Chức danh của giảng viên thực hiện theo quy định tại Điều 53 của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

2. Chuẩn chuyên môn nghiệp vụ; chế độ làm việc; bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao đối với giảng viên thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Nhà trường tuyển dụng, thực hiện chế độ làm việc, đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ và các chế độ, chính sách khác đối với giảng viên theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Nhiệm vụ và quyền hạn của giảng viên

Giảng viên thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 55 của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Chấp hành các quy chế, nội quy, quy định của nhà trường.

2. Thực hiện quy định về chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp theo quy định do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

3. Được bố trí giảng dạy theo ngành, nghề được đào tạo; được lựa chọn phương pháp, phương tiện giảng dạy nhằm phát huy năng lực cá nhân, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo; được bảo đảm trang thiết bị, phương tiện, điều kiện làm việc để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; được cung cấp thông tin liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

4. Được hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và các chính sách khác theo quy định của pháp luật.

5. Được đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị theo kế hoạch và điều kiện của nhà trường; được tham gia vào việc quản lý và giám sát hoạt động của nhà trường; được tham gia công tác Đảng, đoàn thể và các hoạt động xã hội theo quy định của pháp luật.

6. Được bảo vệ danh dự, nhân phẩm; được tham gia bàn bạc, thảo luận, góp ý về các chủ trương, kế hoạch phát triển đào tạo, xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tài liệu, học liệu giảng dạy, nội dung, phương pháp giảng dạy, tổ chức quản lý của trường, quyền lợi của giảng viên; được nghỉ hè, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ hàng tuần và các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật. Được dự các cuộc họp hội đồng do trường thành lập khi các hội đồng này giải quyết các vấn đề có liên quan đến người học của lớp mình được phân công quản lý, phụ trách.

7. Được ký hợp đồng thỉnh giảng, nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục khác nhưng phải thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 55, Điều 57 của Luật Giáo dục nghề nghiệp và phải bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ nơi mình công tác.

8. Được hưởng các chính sách quy định tại Điều 58 của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

9. Giảng viên tham gia hoạt động khoa học và công nghệ được hưởng quyền theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ; giảng viên làm công tác quản lý nếu tham gia giảng dạy thì được hưởng các chế độ đối với giảng viên theo quy định của pháp luật và quy định hợp pháp của trường.

10. Tham gia quản lý người học; tham gia đánh giá cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và đóng góp trách nhiệm với cộng đồng.

11. Chịu sự giám sát của nhà trường về nội dung, chất lượng, phương pháp giảng dạy và thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

12. Hoàn thành các công việc khác được trường, khoa hoặc bộ môn phân công.

Điều 29. Nhiệm vụ và quyền hạn của cán bộ quản lý, viên chức, người lao động

Cán bộ quản lý, viên chức, người lao động làm công tác quản lý, phục vụ trong trường có nghĩa vụ thực hiện nghiêm chỉnh các nhiệm vụ, chức trách được phân công; được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật và trong hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động.

Điều 30. Việc tuyển dụng, sử dụng giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động

1. Giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động làm công tác giảng dạy, quản lý, phục vụ trong trường được tuyển dụng theo quy định của pháp luật về viên chức và pháp luật về lao động.

2. Việc tuyển dụng, sử dụng giảng viên phải trên cơ sở đánh giá năng lực, đạo đức nghề nghiệp, hiệu quả công tác và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 31. Đánh giá, xếp loại giảng viên

1. Đánh giá, xếp loại giảng viên được thực hiện theo quy định của Chính phủ

về đánh giá và phân loại viên chức và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Việc đánh giá, phân loại nhà giáo phải phản ánh được thực chất về trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm, kỹ năng nghề, nghiên cứu khoa học, đạo đức và tác phong của nhà giáo.

Mục 2

NGƯỜI HỌC

Điều 32. Đối tượng dự tuyển vào trường

Công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có đủ điều kiện quy định theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành đều được đăng ký dự tuyển vào trường.

Điều 33. Nhiệm vụ và quyền của người học

1. Nhiệm vụ của người học:

a) Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo của Nhà trường;

b) Tôn trọng giảng viên, cán bộ và nhân viên của Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện nội quy, điều lệ Nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước;

c) Thực hiện nghĩa vụ đóng học phí theo quy định hiện hành của Nhà nước;

d) Tham gia sinh hoạt lớp, sinh hoạt đoàn thể, lao động công ích và các hoạt động phục vụ xã hội;

e) Giữ gìn, bảo vệ tài sản của Nhà trường;

f) Người học theo chế độ cử tuyển phải chấp hành sự điều động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử đi học, nếu không chấp hành phải bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo theo quy định của Nhà nước;

g) Người học được hưởng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo hiệp định ký kết với Nhà nước thì sau khi tốt nghiệp phải chấp hành sự điều động làm việc có thời hạn của Nhà nước. Trường hợp không chấp hành thì phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo; thời gian làm việc theo sự điều động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thời gian chờ phân công công tác và mức bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo được thực hiện theo quy định của Nhà nước.

2. Quyền của người học:

a) Được Nhà trường tôn trọng và đối xử bình đẳng, được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình;

b) Được hưởng các chế độ chính sách theo các quy định hiện hành của Nhà nước; được Nhà trường tạo điều kiện trong học tập, hoạt động khoa học và công nghệ, tham gia các hội nghị khoa học, công bố các công trình khoa học và công nghệ trong các ấn phẩm của trường;

c) Được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo tương ứng với trình độ đào tạo, chương trình đào tạo

theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành.

d) Người học thuộc diện cử tuyển, con em các dân tộc ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, diện chính sách xã hội và các gia đình nghèo được cấp học bổng, trợ cấp, miễn giảm học phí, được hưởng các ưu đãi từ tín dụng giáo dục, quỹ khuyến học và quỹ bảo trợ giáo dục theo quy định của Nhà nước;

đ) Sinh viên xuất sắc và có đạo đức tốt được hưởng các điều kiện ưu tiên trong học tập và nghiên cứu khoa học theo quy định hiện hành, được hưởng chính sách ưu tiên của Nhà nước trong tuyển dụng vào các cơ quan nhà nước;

e) Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Nhà trường, cơ sở giáo dục khác theo quy định của pháp luật;

g) Được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể dục, thể thao của Nhà trường, cơ sở giáo dục khác;

h) Được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị với Nhà trường các giải pháp góp phần xây dựng Nhà trường, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học.

Chương V

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA NHÀ TRƯỜNG

Điều 34. Quản lý và sử dụng tài sản

1. Nguồn hình thành tài sản bao gồm:

a) Tài sản bằng hiện vật do Nhà nước giao theo quy định áp dụng đối với cơ quan nhà nước theo quy định tại Điều 29 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

b) Tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ khấu hao tài sản, nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật;

c) Tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay, vốn huy động, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Nhà trường thực hiện việc quản lý và sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.

3. Nhà trường có trách nhiệm kiểm kê tài sản vào cuối kỳ kế toán năm và kiểm kê theo quyết định kiểm kê, đánh giá lại tài sản, xác định tài sản thừa, thiếu và nguyên nhân để xử lý theo quy định của pháp luật; thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản của trường.

4. Mọi thành viên trong trường có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường.

5. Hằng năm, Nhà trường phải tổ chức kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản của trường và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật. Chấp hành đầy đủ các chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế, thống kê và báo cáo định kỳ; công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Nguồn tài chính của Nhà trường

1. Ngân sách Nhà nước cấp bao gồm:

- a) Kinh phí hoạt động thường xuyên được ngân sách nhà nước bảo đảm một phần chi phí;
- b) Kinh phí thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, ngành, Chương trình mục tiêu quốc gia và các nhiệm vụ đột xuất khác được cấp có thẩm quyền giao;
- c) Kinh phí thanh toán cho Nhà trường theo chế độ đặt hàng để thực hiện các nhiệm vụ của Nhà nước (điều tra, quy hoạch, khảo sát);
- d) Kinh phí cấp để thực hiện tình giản biên chế;
- e) Vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học theo dự án và kế hoạch hàng năm;
- f) Vốn đối ứng của các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của nhà trường:

- a) Thu học phí, lệ phí từ người học theo quy định của Nhà nước;
- b) Thu từ kết quả hoạt động hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và các hoạt động sản xuất, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật;
- c) Các nguồn thu sự nghiệp khác: lãi tiền gửi ngân hàng; tiền thanh lý, khấu hao tài sản; mua sắm từ nguồn thu quy định tại khoản này;
- d) Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật, bao gồm: tài trợ, viện trợ, ủng hộ, quà tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng, vốn góp của các tổ chức, cá nhân để đầu tư mở rộng và phát triển Nhà trường.

Điều 36. Sử dụng nguồn tài chính của nhà trường

1. Chi hoạt động thường xuyên theo chức năng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, bao gồm:

- a) Chi cho người lao động: chi tiền lương, tiền công; các khoản phụ cấp lương; các khoản trích bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kinh phí hoạt động Công đoàn theo quy định;
- b) Chi quản lý hành chính: vật tư văn phòng, dịch vụ hành chính, thông tin liên lạc, công tác phí, hội nghị phí;
- c) Chi hoạt động chuyên môn nghiệp vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của nhà giáo, cán bộ, nhân viên và người học;
- d) Chi mua sắm tài sản, sửa chữa thường xuyên cơ sở vật chất, tài sản cố định, trang thiết bị.

2. Chi hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, như nộp thuế, trích khấu hao tài sản cố định;

3. Chi thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, cấp bộ, cấp nhà nước; chương trình mục tiêu quốc gia; chi thực hiện theo cơ chế đặt hàng (điều tra, quy hoạch, khảo sát); chi vốn đối ứng thực hiện các dự án có vốn nước ngoài theo quy định;

4. Chi thực hiện tinh giảm biên chế theo chế độ do Nhà nước quy định đối với trường cao đẳng công lập;

5. Chi đầu tư phát triển, gồm: chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm tài sản cố định, trang thiết bị, chi thực hiện các dự án đầu tư khác theo quy định của Nhà nước;

6. Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được các cấp có thẩm quyền giao;

7. Chi trả vốn vay, vốn góp;

8. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

9. Phân phối kết quả tài chính trong năm theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Quản lý tài chính

1. Nhà trường thực hiện quản lý tài chính theo các quy định của pháp luật về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu:

a) Trong phạm vi nguồn tài chính được sử dụng, trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật và chế độ chi tiêu tài chính của Nhà nước hiện hành, Nhà trường chủ động bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ được giao; chủ động xây dựng các định mức chi tiêu phù hợp, đảm bảo được hoạt động thường xuyên, tăng cường công tác quản lý, sử dụng kinh phí có hiệu quả và tăng thu nhập cho nhà giáo, cán bộ, nhân viên;

b) Được vay tín dụng ngân hàng, Quỹ hỗ trợ phát triển và các quỹ khác để mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, tổ chức sản xuất, cung ứng dịch vụ và tự chịu trách nhiệm trả nợ vay;

c) Mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để phản ánh các khoản kinh phí thuộc ngân sách Nhà nước; mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng để phản ánh các khoản kinh phí thuộc nguồn thu sự nghiệp của trường; thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và được hưởng các quyền lợi về miễn, giảm thuế đối với các hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ có thu;

d) Được trích lập và chủ động sử dụng các quỹ: Dự phòng ổn định thu nhập, khen thưởng, phúc lợi và phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định hiện hành của Nhà nước về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu;

e) Hằng năm, lập dự toán thu, chi báo cáo cơ quan quản lý nhà nước, Kho bạc Nhà nước nơi trường mở tài khoản. Các khoản thu, chi thuộc ngân sách Nhà nước phải được thể hiện trong tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo đúng quy định. Kinh phí từ ngân sách Nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên và các khoản thu sự nghiệp, cuối năm chưa chi hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng;

f) Tổ chức công tác kế toán, thống kê, báo cáo tài chính và thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật. Các đơn vị trực thuộc trường có hoạt động thu, có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, phải chấp hành chế độ báo cáo tài chính định kỳ với Nhà trường theo đúng quy định của pháp luật. Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân riêng phải thực hiện quản lý tài chính thông qua phòng Kế hoạch - Tài chính của Nhà trường;

g) Thực hiện chế độ kiểm toán; định kỳ tự tổ chức thanh tra, kiểm tra và đánh giá hiệu quả sử dụng, quản lý tiền vốn, tài sản; chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương VI
QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG VỚI DOANH NGHIỆP, CƠ SỞ GIÁO
DỤC NGHỀ NGHIỆP, CƠ SỞ GIÁO DỤC, GIA ĐÌNH NGƯỜI HỌC
VÀ XÃ HỘI

Điều 38. Trách nhiệm của Nhà trường

1. Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thông báo công khai về:

a) Chỉ tiêu, điều kiện, kế hoạch và phương thức tuyển sinh hàng năm; Quy chế về tuyển sinh, tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ, các quy định khác của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, và các quy định riêng của trường liên quan đến tổ chức đào tạo, điều kiện học tập, quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên;

b) Điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, điều kiện phục vụ học tập, nghiên cứu và sinh hoạt của người học tại trường;

c) Số liệu thống kê hàng năm về người tốt nghiệp và có được việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo.

2. Nhà trường chủ động phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người học, kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục Nhà trường, gia đình và xã hội; thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ trong Nhà trường; xây dựng Nhà trường thực sự trở thành trung tâm văn hoá, khoa học tại Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Nhà trường chủ động thực hiện chủ trương xã hội hoá sự nghiệp giáo dục, tạo điều kiện để xã hội có thể tham gia đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, góp ý kiến cho Nhà trường về quy hoạch phát triển, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ đào tạo; hỗ trợ kinh phí cho người học và tiếp nhận người tốt nghiệp; giám sát các hoạt động giáo dục và tạo lập môi trường giáo dục lành mạnh;

4. Nhà trường có Website riêng, thường xuyên cập nhật thông tin nêu tại khoản 1 Điều này và các thông tin khác về tổ chức hoạt động của trường.

Điều 39. Quan hệ giữa Nhà trường với các Bộ, Ngành, Sở, các cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu khoa học và sản xuất kinh doanh

1. Nhà trường chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục khác, các cơ sở nghiên cứu khoa học, các cơ sở thực hành, các doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên, sinh viên trao đổi kinh nghiệm, hợp tác nghiên cứu, tham quan, thực tập, thực hành rèn luyện nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ vào sản xuất, gắn việc giảng dạy, học tập với các hoạt động sản xuất và đời sống xã hội.

2. Nhà trường chủ động phối hợp với các Bộ, Ngành, Sở, ..., với địa phương và các doanh nghiệp trong việc xác định nhu cầu đào tạo, gắn đào tạo với việc làm, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên, học sinh và việc tuyển dụng người học đã tốt nghiệp tại trường.

Điều 40. Quan hệ giữa Nhà trường với các cơ sở văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao, cơ quan thông tin đại chúng

Nhà trường chủ động phối hợp với các cơ sở văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao, các cơ quan thông tin đại chúng trong việc tạo ra môi trường giáo dục lành

mạnh cho sinh viên, phát hiện và bồi dưỡng những sinh viên có năng khiếu về các hoạt động này; tạo điều kiện về cơ sở vật chất, tài chính phục vụ hoạt động giao lưu văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao cho sinh viên và tuyên truyền cho Nhà trường.

Điều 41. Quan hệ giữa Nhà trường với chính quyền địa phương các cấp

Nhà trường chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội nơi trường đặt trụ sở trong việc đưa tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống xã hội và đào tạo nhân lực cho địa phương; đảm bảo trật tự, an ninh, bảo đảm môi trường học tập, cảnh quan sư phạm và an toàn cho người học; ngăn chặn các tội phạm và tệ nạn xã hội xâm nhập vào Nhà trường.

Điều 42. Quan hệ giữa Nhà trường với gia đình người học

1. Nhà trường có trách nhiệm công bố công khai mục tiêu, chương trình đào tạo; ngành, nghề đào tạo được Tổng cục Dạy nghề cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; chuẩn đầu ra của từng ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo; cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo cho người học; công khai mức giá dịch vụ đào tạo và miễn, giảm giá dịch vụ đào tạo; kết quả kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; hệ thống văn bằng, chứng chỉ của trường; vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp và các biện pháp kiểm tra, giám sát chất lượng đào tạo của trường; kế hoạch, chỉ tiêu, tiêu chuẩn, quy chế tuyển sinh đào tạo và các chính sách, chế độ đối với người học hằng năm.

2. Nhà trường chủ động phối hợp với gia đình người học để làm tốt công tác giáo dục người học nhằm phát triển toàn diện nhân cách của người học.

Điều 43. Quan hệ giữa Nhà trường với doanh nghiệp và xã hội

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của doanh nghiệp và thị trường lao động. Phối hợp với doanh nghiệp, các cơ sở nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, công nghệ và các cơ sở đào tạo khác nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên, người học tham quan, thực tập, thực hành sản xuất, ứng dụng công nghệ để nâng cao trình độ kỹ năng nghề, ứng dụng chuyển giao công nghệ, gắn việc giảng dạy, học tập với thực tế sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

2. Mời đại diện của doanh nghiệp tham gia vào việc xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo của trường; tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập, đánh giá kết quả học tập và tư vấn nghề nghiệp cho người học; tham gia là thành viên hội đồng trường, thành viên hội đồng quản trị và tham gia là thành viên hội đồng tư vấn của trường.

3. Hợp tác với doanh nghiệp để đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và đào tạo lại cho lao động của doanh nghiệp khi có nhu cầu

4. Có cơ chế để doanh nghiệp tham gia đánh giá hoạt động đào tạo của Nhà trường.

Điều 44. Quan hệ giữa Nhà trường với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học

1. Phối hợp với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên để

tuyên truyền, hướng nghiệp, phân luồng học sinh vào học các trình độ của giáo dục nghề nghiệp.

2. Liên kết với cơ sở giáo dục nghề nghiệp để tổ chức các hoạt động đào tạo theo quy định của pháp luật.

3. Liên kết với cơ sở giáo dục đại học để thực hiện các hoạt động sau đây:

a) Đào tạo trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học theo quy định của Luật Giáo dục đại học và các văn bản hướng dẫn thi hành;

b) Đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng lên trình độ đại học theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Liên kết, phối hợp với trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên để thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo quy định.

Chương VII

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 45. Thanh tra, kiểm tra

1. Trường tổ chức việc tự kiểm tra, thanh tra theo quy định của pháp luật.

2. Trường chịu sự kiểm tra, thanh tra của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, các Bộ, Ngành, Sở liên quan và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 46. Khen thưởng

Cá nhân, tập thể Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tốt Luật Giáo dục nghề nghiệp, Điều lệ trường cao đẳng và Quy chế này, có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, khoa học và công nghệ được khen thưởng theo quy định.

Điều 47. Xử lý vi phạm

1. Tập thể Nhà trường nếu không chấp hành đúng Luật Giáo dục nghề nghiệp, Điều lệ trường cao đẳng, các Quy chế, quy định của Nhà nước, của các Bộ, Ngành,... không đảm bảo chất lượng đào tạo, tùy theo mức độ nặng - nhẹ, Bộ, Ngành,... có thẩm quyền có quyền:

- a) Nhắc nhở bằng văn bản;
- b) Quyết định tạm ngừng tuyển sinh;
- c) Đình chỉ hoạt động của trường;
- d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan có thẩm quyền quyết định giải thể trường theo quy định;
- e) Kiến nghị với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cơ quan có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo của trường.

2. Cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học nếu vi phạm các quy chế, quy định của Nhà nước, của các Bộ, Ngành, Sở... thì bị xử lý theo các quy định hiện hành.



Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 48. Điều khoản chuyển tiếp

Chủ tịch Hội đồng trường nhiệm kỳ 2019 – 2024 tiếp tục thực hiện cho đến khi kết thúc nhiệm kỳ theo quyết định của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh hoặc khi có thay đổi về nhân sự giữ chức Chủ tịch Hội đồng trường. Kết thúc nhiệm kỳ, việc thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ kế tiếp thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021.

Điều 49. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 8 Chương, 49 Điều.
2. Quy chế có hiệu lực kể từ ngày được ký ban hành. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, nhà trường có trách nhiệm gửi Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề mới phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, phê chuẩn mới có hiệu lực thi hành./.

